TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1005/2018/DSST
Ngày: 22-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn *tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2016/TLST – DS ngày 05 tháng 4 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: 39/32 đường Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Thường trú: 33/4 ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Tạm trú: 44/1C ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hòa H, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: 39/32 đường Đông Hưng Thuận 2, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Lệ H trước là bạn bè quen biết nhau, vào thời điểm năm 2014 bà H có khó khăn về vốn để làm ăn nên bà có vay tiền người khác để cho bà H vay tiền nhiều lần có thỏa thuận lãi suất từ 2% - 5%. Tính đến thời điểm ngày 30/6/2014 bà H phải trả nợ vốn và lãi đối với bà tổng cộng là 1.780.000.000 đồng nên hai bên có lập giấy nợ thể hiện còn nợ số tiền 1.780.000.000 đồng quy thành vốn gốc. Kể từ ngày lập giấy nợ này, theo thỏa thuận bà H vẫn trả lãi 2% - 5% và chậm nhất khoảng 2 tháng sau sẽ hoàn trả hết vốn và lãi. Tuy nhiên bà H không thực hiện thỏa thuận và không trả vốn và lãi khoản nào. Khi vay tiền các bên không thế chấp gì cho nhau.

Đến ngày 30/4/2015 bà H có ký giấy thỏa thuận chốt số tiền vốn lẫn lãi là 1.780.000.000 đồng và cộng thêm tiền lãi từ tháng 6/2014 đến tháng 4/2015 là 1.520.000.000 đồng nữa, tổng cộng bà H nợ bà số tiền 3.330.000.000 đồng và thỏa thuận trong thời hạn 5 năm sẽ hoàn trả hết nợ, và chốt thời điểm 30/4/2015 trở về sau không tính lãi. Sau đó bà H bỏ trốn thay đổi nơi cư trú không liên lạc gì với bà. Nên bà khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ 3.330.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần tống đạt triệu tập bị đơn đến Tòa để giải quyết nhưng bị đơn không đến nên Tòa án không ghi được lời khai. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và vụ kiện được đưa ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Th vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày, yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ 3.330.000.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đã được tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hòa H trình bày:

Ông là chồng của bà Trần Thị Th, ông chung sống với bà Th có kết hôn theo quy định. Việc bà Th cho bà H vay tiền thì ông có biết, nay ông thống nhất ý kiến như bà Th trình bày, không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Th khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Th yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán cho bà Th số tiền 3.330.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán số tiền 3.330.000.000 đồng là tiền vay vốn và lãi, trong đó vốn là 1.780.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 6/2014 đến tháng 4/2015 là 1.520.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu.

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 30/6/2014 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Lệ H có ghi nội dung: "*Tôi tên Nguyễn Thị Lệ H, có mượn của Trần Thị Th số tiền 1.780.000.000 đồng, tôi có trách nhiệm hoàn trả số tiền này cho Trần Thị Th*";

Và giấy thỏa thuận ngày 30/4/2015 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Lệ H có ghi nội dung "*Hôm nay ngày 30/4/2015, tổng cộng hai chị em thỏa thuận là: cả gốc lẫn lãi là 1.780.000.000 đồng, cộng thêm lãi từ tháng 6 đến tháng 4/2015 01 tỷ 520 triệu. Tổng cộng 3 tỷ 330 triệu, tôi với Th thỏa thuận chốt ở số tiền này, hiện nay tôi chưa có khả năng trả cho Th thì tôi hẹn thời gian là 5 năm tôi sẽ trả hết số tiền trên, Th cũng đã đồng ý với tôi, hai chị em vui vẻ khi nào có tiền tôi sẽ tính với Th lãi suất bằng giá Ngân hàng*.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 30/6/2014 và lời khai của nguyên đơn thấy có cơ sở xác định tính đến ngày 30/6/2014 bà Hằng có nợ bà Th số tiền 1.780.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận bà Th cho H trả nợ trong 5 năm, nhưng bà H bỏ đi khỏi nơi cư trú trên hợp đồng không thông báo cho bà Th nên bà Th khởi kiện bà H. Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bà Th buộc bà H thanh toán cho bà Th số tiền 1.780.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật 1,125%/tháng x 53 tháng (tính từ 30/6/2014 đến 22/11/2018) là: 1.780.000.000 x 1, 125%/tháng x 53 tháng = 2.841.325.000 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà H thanh toán số tiền 3.330.000.000 đồng vì nguyên đơn cho rằng theo giấy thỏa thuận giữa hai bên thỏa thuận tiền lãi từ tháng 6 đến tháng 4/2015 là 1.520.000.000 đồng, cộng với 1.780.000.000 đồng là 3.330.000.000 đồng. Xét mức lãi suất hai bên thỏa thuận 1.520.000.000 đồng vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định số tiền 488.675.000 đồng nên cần tính lại mức lãi suất như đã nêu nên cần bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần yêu cầu lãi suất 488.675.000 đồng vượt quá và buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn và lãi tổng cộng là 2.841.352.000 đồng.

Đối với bị đơn vắng mặt không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

***** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Th:

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị Th số tiền vốn và lãi là 2.841.325.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất 488.675.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Bà Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 23.547.000 đồng. Bà Th đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008806 ngày 05/4/2016 và nộp số tiền 13.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018865 ngày 01/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn nay được cấn trừ, nên hoàn lại cho bà Th số tiền còn dư là 25.753.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 88.826.500 đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo, đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN MAI